TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Phi Vân;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần C, sinh ngày 10/11/1975, tại Lâm Đồng; CCCD số 068075000229 cấp ngày 10/4/2021; địa chỉ thường trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Trần Văn N, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Tấn Thị Kim H, sinh năm 1953; bị cáo không có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1971 (Đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Phan Văn C1, sinh ngày 01/01/1973; CCCD số 087073004721 ngày 09/02/2023 (là chồng của bị hại);

2. Ông Phan Văn T, sinh ngày 15/8/1992; CCCD số 087092021374 cấp ngày 09/12/2001 (là con của bị hại);

3. Ông Phan Văn K, sinh ngày 22/5/2004; CCCD số 087204010638 cấp ngày 16/5/2022 (là con của bị hại);

4. Ông Phan Văn K1, sinh ngày 05/6/2007; CCCD số 087207017988 cấp ngày 24/10/2023 (là con của bị hại);

Cùng địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện hợp pháp của Phan Văn T, Phan Văn K1 và Phan Văn K là ông Phan Văn C1. Theo Giấy uỷ quyền ngày 23/3/2026. Ông C1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Chiến có giấy phép lái xe hạng C số 6800656813 do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 18/02/2025 có giá trị đến ngày 18/02/2030.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2025, Trần C điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-222.58 loại 15 tấn chở hoa tươi đi từ tỉnh Lâm Đồng đến chợ B, Thành phố Hồ Chí Minh để giao hàng. Khi C điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường H hướng từ xã B đến ngã tư thành đội (cũ) thuộc khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì C bật đèn xi nhan phải cho xe rẽ phải về đường T thuộc khu phố U 6. Do C thiếu chú ý quan sát, rẽ phải không đảm bảo an toàn làm mặt phải đầu xe ô tô tải va chạm với mặt trái đuôi xe đạp điện theo hướng cùng chiều do bà Huỳnh Thị L đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà L tử vong tại chỗ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn ngã tư giao nhau đường H (rộng 27m được chia thành 06 làn đường xe chạy và dải phân cách cứng cố định rộng 3m) và đường Tố Hữu (có chiều rộng mặt đường là 11m được chia thành 02 làn đường xe chạy bằng vạch kẻ đường liền nét đôi màu vàng, mỗi làn đường rộng 5,4m). Mặt đường Tố Hữu được trãi nhựa có vị trí hư hỏng một phần đường xe chạy kích thước (1,3m x 2,7m) gần giao lộ. Đoạn đường nơi xảy ra sự việc là đường thẳng.

Chọn mép lề đường bên phải hướng từ xã B về ngã ba M làm mép đường chuẩn số 1. Chọn mép lề phải hướng từ đường số 2 về hướng đường ĐT747 làm mép đường chuẩn số 2. Chọn trụ điện số 61 bên lề trái theo hướng từ đường số B về đường ĐT747 làm điểm mốc cho toàn bộ hiện trường. Hiện trường để lại các dấu vết sau:

Xe đạp điện sau tai nạn ngã về bên phải xe, đầu xe hướng đến đường ĐT 747, đuôi xe hướng đến đường số B. Từ trục bánh trước đo đến mép đường chuẩn số 1 là 3m, đo đến mép đường chuẩn số 2 là 2,7m. Từ trục bánh sau đo đến mép đường chuẩn số 1 là 1,9m, đo đến mép đường chuẩn số 2 là 2,5m, đo đến góc ngã tư giao lộ (giao điểm giữa 02 mép đường chuẩn) là 1,3m. Từ trục bánh trước đo đến điểm mốc là 13m

Xe ô tô tải biển số 49C- 222.58 sau tai nạn dừng xe trên mặt đường T, phần đầu xe hướng đến đường ĐT747, đuôi xe hướng đến đường số B. Từ các trụ bánh bên phải đo vào mép đường chuẩn số 2 là 0,8m. Từ trục bánh sau bên phải đo đến phần đầu thi thể là 18,5m. Từ trục bánh sau bên trái đo đến trục bánh trước xe đạp điện là 20m, đo đến điểm mốc là 21m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) tạm giữ các tài sản sau: 01 xe ô tô tải thùng biển số 49C-222.58; 01 xe đạp điện (xe đã bị hư hỏng trong tai nạn giao

thông); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 064720 biển số 49C-222.58; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 1614566 biển số 49C-222.58; 01 giấy phép lái xe hạng C số 680065681316 ngày 18/02/2025 do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp cho Trần C.

Tại kết luận giám định số 3518/KL-KTHS(CH) ngày 26/8/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: Dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 49C-222.58 và xe đạp điện được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt phải đầu xe ô tô tải biển số 49C-222.58 với mặt trái đuôi xe đạp điện theo hướng cùng chiều nhau tạo nên dấu vết trên hai phương tiện.

Kết luận giám định tử thi số 926 -25/KLGTTT-KTHS ngày 17/8/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H xác định nguyên nhân tử vong của Huỳnh Thị L, là do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 2652/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H trích xuất ra hình ảnh camera ghi nhận diễn biến vụ tai nạn phù hợp với kết luận chiều hướng lưu thông, diễn biến như thể hiện trong kết luận giám định dấu vết.

Xe ô tô tải thùng biển số 49C-222.58; giấy chứng nhận đăng ký xe số 064720 và giấy chứng nhận đăng kiểm số 1614566 của xe biển số 49C-222.58 là tài sản của Trần C nên CQCSĐT Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A17346 ngày 10/9/2025, trả lại cho bị cáo. Xe đạp điện là tài sản của Huỳnh Thị L nên CQCSĐT Công an thành phố H ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A17347 ngày 10/9/2025 trả lại cho ông Phan Văn C1 là chồng của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần C đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là ông Phan Văn C1 tổng số tiền 230.000.000 đồng. Đại diện gia đình của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 143/CT-VKSKV17 ngày 05/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần C về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần C về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần C từ 01 năm 06 tháng tù đến 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm. Trả Giấy phép lái xe hạng C số 680065681316 cho bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan Văn C1 trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Trần C. Tai nạn xảy ra là điều không mong muốn. Bị cáo cũng đã bồi thường để khắc phục hậu quả nên gia đình của bị hại không yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần C thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi đã thực hiện là sai và thấy ân hận về hành vi bị cáo đã

gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình lo cho mẹ già, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, CQCSĐT Công an Thành phố H, Công an phường T, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/7/2025, Trần C điều khiển xe ô tô tải biển số 49C - 222.58 lưu thông trên đường H đoạn thuộc khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến đoạn đường giao nhau với đường T thì điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải nhưng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn làm mặt phải đầu xe ô tô va chạm với mặt trái đuôi xe đạp điện theo hướng cùng chiều do bà Huỳnh Thị L đang lưu thông cùng chiều phía trước gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả là bà L chết tại hiện trường. Do vậy, Cáo trạng số 143/CT-VKSKV17 ngày 05/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần C là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, sự hoạt động bình thường của các phương tiện và người tham gia giao thông, gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm cho bị hại thiệt mạng. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận biết trước khi chuyển hướng và khi chuyển hướng phải chú ý quan sát, đảm bảo an toàn mới được rẽ nhưng vì chủ quan, cẩu thả mà vẫn điều khiển xe dẫn đến gây tai nạn làm bị hại chết. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của phía bị hại; đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có vợ con, là lao động chính duy nhất và hiện đang nuôi mẹ già 75 tuổi, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu do

lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được nêu tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định. Ngoài hành vi gây tai nạn giao thông, bị cáo có xác nhận của địa phương là chấp hành tốt chính sách pháp luật. Bản thân bị cáo có thể tự cải tạo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[6] Qua bảng ảnh và Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông cho thấy, xe của bị hại bị hư nhưng không có kết quả giám định thiệt hại xe là thiếu sót. Tuy nhiên, giá xe đạp điện mới đời năm 2025 – 2026 thời điểm xét xử tháng 3/2026 có giá khoảng 15.000.000 đồng. Do đó, dù kết quả giám định thiệt hại xe đạp điện của bị hại như thế nào cũng không đủ yếu tố xem xét trách nhiệm hình sự về thiệt hại vật chất theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự nên Toà án không trả hồ sơ để yêu cầu giám định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, phía đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án: Xe ô tô tải thùng biển số 49C-222.58; giấy chứng nhận đăng ký xe số 064720 và giấy chứng nhận đăng kiểm số 1614566 của xe biển số 49C-222.58 là tài sản của bị cáo Trần C nên CQCSĐT Công an Thành phố H đã quyết định trả lại cho bị cáo. Xe đạp điện là tài sản của Huỳnh Thị L nên CQCSĐT Công an thành phố H trả lại cho ông Phan Văn C1 là chồng của bị hại là đúng.

[9] Xét thấy, tai nạn xảy ra do lỗi vô ý, không phải do hành vi phóng nhanh, vượt ẩu của bị cáo; nghề nghiệp duy nhất của bị cáo là tài xế, đây hiện là nghề bị cáo kiếm thu nhập để nuôi bản thân và mẹ già nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cấm bị cáo hành nghề tài xế theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự nên cần trả Giấy phép lái xe cho bị cáo.

[10] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và biện pháp tư pháp là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 và 3 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Chiến P "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 3 (Ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 26/3/2026.

Giao bị cáo Trần C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả Giấy phép lái xe hạng C số 680065681316 tên Trần C cho bị cáo Trần C (*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/3/2026*).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 17 TP. Hồ Chí Minh (01);
- P.THADS khu vực 17 TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế